

BẢN TIN HÀNG NGÀY

14 Tháng 10 2025

Thị trường điều chỉnh, Vn-Index giảm 4 điểm

- Vn-Index duy trì mức tăng khoảng 20 điểm trong phiên sáng, nhưng sau đó bắt đầu giảm điểm từ phiên chiều và đóng cửa giảm 4 điểm
- VIC tăng trần trong phiên sáng, và đóng cửa chỉ còn tăng 6.5 điểm (3.2%). VIC VHM đóng góp 8.7 điểm vào chiều tăng. Như vậy, nếu VIC VHM đóng cửa ở tham chiếu, Vn-Index đã giảm tới 12.7 điểm
- Ngoài ra, vẫn còn 1 vài mã tăng tốt như VPB VJC HDC GEX VIX CII
- Ở chiều ngược lại, số lượng mã giảm gấp 3.4 lần số lượng mã tăng
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm như ngân hàng, chứng khoán, thép, xây dựng, điện, phân bón, khu công nghiệp...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 34.4% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

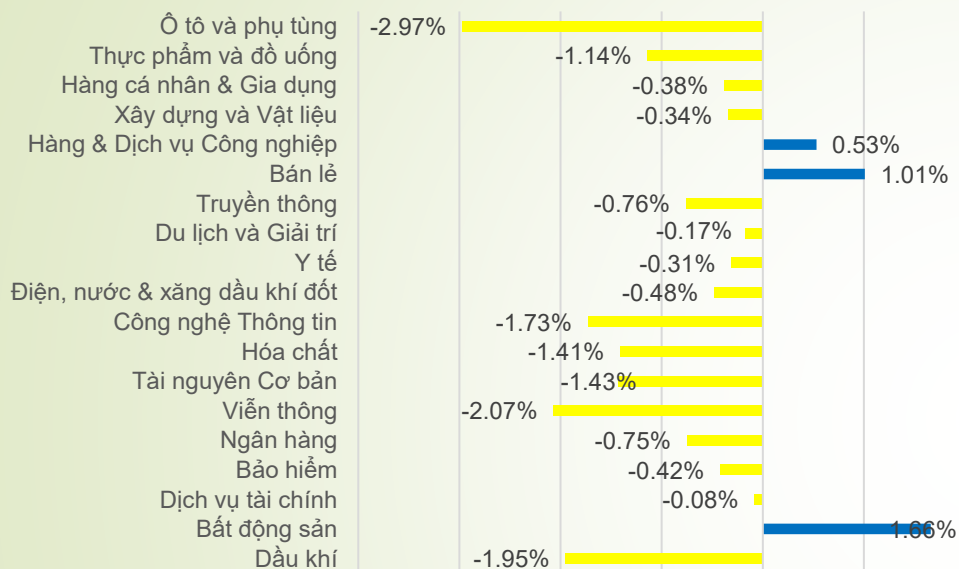


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,761.1	275.3	113.0
(+/-)	-4.06	-0.02	0.31
(%)	-0.23%	-0.01%	0.28%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,471	134	46
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	47,461	2,917	700
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,429)	(70)	47
Số mã tăng	76	56	102
Số mã giảm	256	114	123
Số mã giá không đổi	40	49	108

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	34.05	1.42
2	Nguyên vật liệu	19.04	1.70
3	Công nghiệp	14.54	2.13
4	Hàng Tiêu dùng	16.83	2.51
5	Dược phẩm và Y tế	16.44	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.29	4.73
7	Viễn thông	28.32	5.28
8	Tiện ích Cộng đồng	13.77	1.67
9	Tài chính	25.20	2.58
10	Ngân hàng	11.44	1.83
11	Công nghệ Thông tin	18.22	3.74

- Hôm nay, Vn-Index chính thức có sự điều chỉnh: Vn-Index đóng cửa nền đỏ, và thấp hơn mức cao nhất ngày khá nhiều
- Tuy vậy, Vn-Index đã tăng liên tục từ vùng 1,700 điểm đến nay, do đó, điều chỉnh cũng là bình thường
- Bên cạnh đó, đa phần cổ phiếu (ngoại trừ VIC VHM VRE) đã có những dấu hiệu điều chỉnh từ 2-3 phiên trước đó rồi
- Do đó, chúng tôi cho rằng, phiên điều chỉnh hôm nay là cơ hội để mua vào.
- Nhà đầu tư nên chú ý đến từng cổ phiếu, không nên chú ý quá nhiều tới Vn-Index nữa, vì Vn-Index đang bị ảnh hưởng khá nhiều bởi VIV VHM VRE
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
VPB	2.52%	VIC	3.16%	VIX	4.27%	BHN	0.00%	HTI	4.03%	PTB	1.36%	SHP	1.58%	DGC	0.31%
VCB	0.00%	CRE	2.50%	ORS	2.83%	MCM	0.00%	CII	3.84%	ACG	-0.28%	REE	1.08%	DPM	-1.03%
HDB	0.00%	VHM	2.25%	EVF	1.82%	KDC	-0.58%	PC1	1.23%	HSG	-1.87%	PGD	0.84%	PHR	-1.27%
EIB	0.00%	HDC	2.03%	DSC	0.00%	SBT	-0.74%	VGC	-0.56%	HPG	-2.24%	POW	0.00%	VFG	-1.55%
SSB	-0.26%	VPI	1.18%	BCG	0.00%	VNM	-0.78%	BMP	-1.39%	NKG	-2.30%	CHP	0.00%	CSV	-1.59%
SHB	-0.55%	PDR	1.01%	AGR	-0.57%	DBC	-0.91%	CTR	-1.44%	DHC	-2.61%	TMP	0.00%	AAA	-1.60%
STB	-0.66%	DIG	0.44%	FTS	-0.70%	FMC	-1.10%	HHV	-2.22%			TDM	-0.17%	DCM	-2.10%
VIB	-0.74%	SIP	-0.36%	SSI	-0.85%	SAB	-1.20%	VCG	-2.30%			PPC	-0.47%	DPR	-2.25%
MBB	-1.10%	KOS	-0.39%	VND	-1.48%	BAF	-1.29%	CTD	-2.33%			VSH	-0.65%	GVR	-2.28%
TCB	-1.21%	VRE	-0.58%	HCM	-1.64%	ASM	-2.03%					PGV	-0.73%		
TPB	-1.29%	QCG	-1.40%	BSI	-1.64%	PAN	-2.06%					GAS	-0.99%		
NAB	-1.33%	BCM	-1.97%	TVS	-2.20%	VCF	-2.28%					BWE	-1.21%		
MSB	-1.49%	KDH	-2.00%	VCI	-2.27%	VHC	-2.48%					GEG	-1.57%		
ACB	-1.68%	DXS	-2.46%	CTS	-2.46%	MSN	-2.94%					HNA	-2.71%		
OCB	-1.89%	SJS	-2.50%	VDS	-2.69%	ANV	-4.65%					NT2	-3.03%		
LPB	-1.90%	SZC	-2.65%	DSE	-2.88%	HAG	-4.96%								
BID	-2.10%	HDG	-2.77%												
CTG	-2.16%	NLG	-2.82%												
		IJC	-2.91%												
		NVL	-3.13%												
		KBC	-3.27%												
		DXG	-3.98%												
		TCH	-4.45%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VHM	HOSE	622.87	271.41	351.46
2	VIC	HOSE	573.46	355.74	217.72
3	VCB	HOSE	195.93	67.50	128.43
4	FRT	HOSE	146.20	24.94	121.27
5	VIX	HOSE	125.29	30.76	94.54
6	VNM	HOSE	123.80	43.05	80.75
7	CEO	HNX	75.27	3.14	72.14
8	DIG	HOSE	57.31	3.60	53.71
9	PDR	HOSE	52.12	6.33	45.79
10	GMD	HOSE	62.51	23.93	38.58
11	VPB	HOSE	184.80	147.48	37.31
12	MCH	UPCoM	38.03	1.40	36.64
13	STB	HOSE	56.90	21.44	35.46
14	DGC	HOSE	38.10	2.92	35.18
15	TCH	HOSE	43.01	9.01	34.00

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	34.99	370.84	- 335.85
2	SSI	HOSE	31.26	303.34	- 272.07
3	VRE	HOSE	189.59	409.42	- 219.83
4	KDH	HOSE	1.73	195.59	- 193.86
5	HPG	HOSE	84.26	276.25	- 191.99
6	HDB	HOSE	78.78	267.26	- 188.49
7	DXG	HOSE	16.52	145.39	- 128.87
8	MSN	HOSE	275.74	392.05	- 116.31
9	BID	HOSE	1.98	113.47	- 111.49
10	MBB	HOSE	10.98	117.29	- 106.31
11	CTG	HOSE	16.67	109.05	- 92.37
12	KBC	HOSE	5.93	92.07	- 86.14
13	TPB	HOSE	36.34	114.02	- 77.67
14	SHS	HNX	10.31	82.57	- 72.26
15	DCM	HOSE	3.88	59.59	- 55.71

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	63.00	0.00%	-3.08%	-16.00%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	60.00	1.69%	-3.23%	-16.67%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,150.00	4.38%	5.09%	57.14%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,114	0.01%	-0.11%	3.20%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,369	0.01%	-0.11%	3.20%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,930	0.00%	1.18%	4.18%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.79%	-0.31%	0.52%	0.75%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.87%	0.00%	0.02%	0.75%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.99%	0.00%	0.01%	0.82%

VDSC: Tín dụng phân hóa, 'chảy' mạnh vào chứng khoán và bất động sản kinh doanh

Theo VDSC, tín dụng mở rộng nhanh cùng với tăng trưởng GDP, nhưng không có một sự tăng tốc đồng đều ở các nhóm ngành. Dòng chảy tín dụng đặc biệt tăng mạnh ở lĩnh vực chứng khoán và bất động sản kinh doanh.

NHNN tiếp tục hút ròng trên thị trường mở

Trong tuần từ 06-13/10, thanh khoản hệ thống ngân hàng duy trì trạng thái ổn định, khiến hoạt động trên thị trường mở tương đối trầm lắng. NHNN tiếp tục hút ròng tuần thứ 2 liên tiếp với tổng giá trị 19.4 nghìn tỷ đồng.

Dự báo cơ cấu loạt quỹ ETF nội quý IV/2025: FPT, TCB, MWG, MBB lọt top mua ròng, một cổ phiếu VN30 bị bán hơn 7,5 triệu đơn vị

Trong kỳ rà soát quý IV/2025 của chỉ số VNDiamond, BSC Research dự báo VIB có thể bị loại khỏi rổ, trong khi CTD nhiều khả năng được chuyển sang nhóm cổ phiếu duy trì sau khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí thành phần.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

SHB tăng vốn nâng cao năng lực tài chính vững mạnh, đáp ứng tăng trưởng trong kỷ nguyên mới

SHB sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án tăng vốn điều lệ năm 2025, củng cố vị thế top đầu ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam, gia tăng năng lực đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng, tạo điều kiện mở rộng hoạt động kinh doanh và đầu tư số hoá để gia tăng trải nghiệm khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn phát triển mới.



Nhóm Dragon Capital tiếp tục mua Taseco Land, bắt chấp thị giá tăng trên 150% năm nay

Nhóm quỹ liên quan đến Dragon Capital vừa tiếp tục gia tăng sở hữu tại Taseco Land từ 7.9% lên mức 8% cổ phần, sau khi mua thêm 450 ngàn cp TAL.



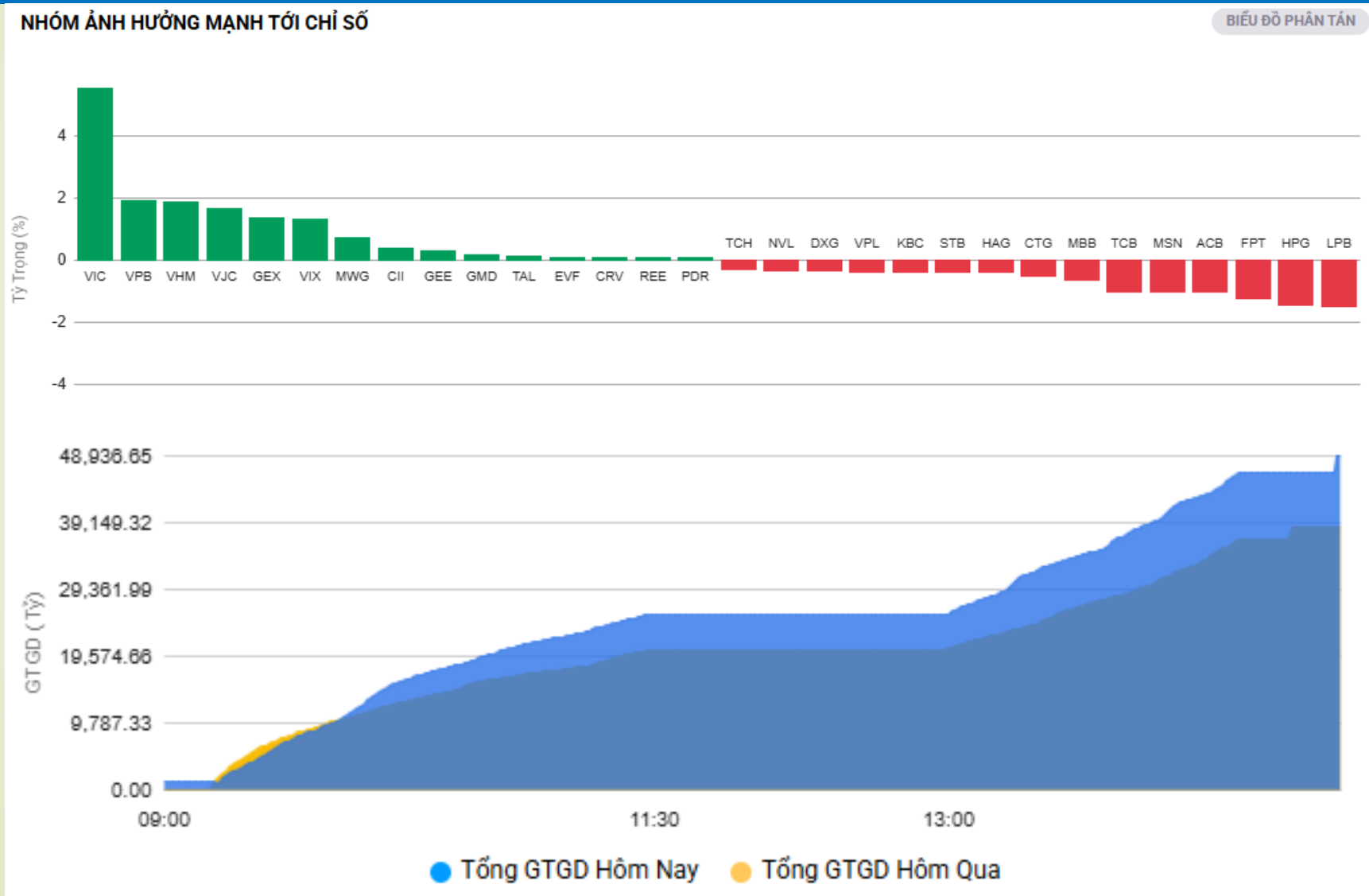
VBB chốt quyền phát hành cổ phiếu tăng vốn thêm 33%

VBB dự kiến chào bán gần 271 triệu cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành là 100:33, giá phát hành 10,000/cp, vốn điều lệ dự kiến tăng từ 8.210 tỷ đồng lên gần 10.920 tỷ đồng.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
VHC	09/30/2025	09/29/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TDW	09/30/2025	09/29/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11.17%	1,117
CTR	10/01/2025	09/30/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21.50%	2,150
SSI	09/26/2025	09/25/2025	10/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CDC	10/17/2025	10/16/2025	10/16/2025	Phát hành cổ phiếu	20.00%	
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PVD	10/01/2025	09/30/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
TCB	10/01/2025	09/30/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTP	10/06/2025	10/03/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.81%	1,081
TMS	10/10/2025	10/09/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PNJ	09/29/2025	09/26/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
ADP	10/08/2025	10/07/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
VCB	10/06/2025	10/03/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
SJD	09/24/2025	09/23/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.50%	1,650
SBT	09/26/2025	09/25/2025	10/24/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
PNC	09/26/2025	09/25/2025	10/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ABR	09/29/2025	09/26/2025	10/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
STK	10/31/2025	10/30/2025	10/30/2025	Phát hành cổ phiếu	45.00%	

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/10/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	32,500	-16.0%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,200	18.2%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	40,800	-21.1%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	27,050	5.4%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,300	19.8%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	32,650	8.1%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	54,400	-6.9%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	63,100	12.2%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	39,600	12.8%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,350	11.1%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,350	3.5%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	17,000	-2.4%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	39,650	22.3%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	31,900	20.8%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	20,500	1.5%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	11,900	0.8%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	35,500	1.4%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	42,750	-29.8%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	55,100	19.6%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	127,000	-31.3%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	60,600	-16.7%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	68,100	-11.6%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	40,200	-24.9%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	27,800	-14.4%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	24,900	-24.9%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,500	13.7%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	64,800	28.1%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	27,600	8.7%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94,400	94,400	84,000	12.4%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.